

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-3-2021  
“V/v Tranh chấp về ly hôn và yêu  
cầu nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhập.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Liêm

Bà Vũ Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:**  
Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23/10/2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Danh Thanh L, sinh năm 1992 (có mặt);

- *Bị đơn:* Chị Trần Bích Tr, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TH2, xã TL, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 30/9/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Danh Thanh L trình bày:*

Vào năm 2012, anh kết hôn cùng với chị Trần Bích Tr, hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và sau đó vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06/3/2013.

Sau khi cưới, vợ chồng anh chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cách sống, sinh hoạt, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc nên vợ chồng anh đã tự ly thân với nhau từ đầu tháng 8/2020 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh và

chị Tr không có liên lạc với nhau, chị Tr cũng không về thăm con nên anh chị không có gặp mặt và không hòa giải được với nhau. Nay, anh nhận thấy vợ chồng không thể nào hàn gắn với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung tên: Danh Thị Tường Duy – sinh ngày 05/01/2014 và Danh Thị Thiên Kim – sinh ngày 09/4/2017. Hiện nay, cháu Tường Duy và Thiên Kim đang sống cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng cũng không có thiếu nợ ai.

Tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân, anh Danh Thanh L yêu cầu được ly hôn với chị Trần Bích Tr; Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là Danh Thị Tường Duy và Danh Thị Thiên Kim, không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng anh cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Bích Tr không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị Tr nhưng chị không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của chị.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho anh Danh Thanh Liên được ly hôn với chị Trần Bích Tr; Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Tường Duy – sinh ngày 05/01/2014 và Danh Thị Thiên Kim – sinh ngày 09/4/2017 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận việc anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên miễn xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Danh Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Bích Tr được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy

định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Chị Trần Bích Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

[2] Về hôn nhân: Anh Danh Thanh L và chị Trần Bích Tr xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 quyển số 01/2013 ngày 06/3/2013, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh Danh Thanh L được ly hôn với chị Trần Bích Tr vì lý do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã tự ly thân với nhau từ đầu tháng 8/2020 đến nay. Đối với chị Trần Bích Tr, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng chị Tr đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh L khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân anh thì không còn tình cảm dành cho vợ và anh L cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với chị Tr. HĐXX thấy rằng, trước khi cưới nhau anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng khi về sống chung một thời gian mới bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Danh Thị Tường Duy – sinh ngày 05/01/2014 và Danh Thị Thiên Kim – sinh ngày 09/4/2017. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với anh L, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, hai cháu Tường Duy và Thiên Kim sống cùng với anh L và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên việc anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tường Duy và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Danh Thanh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ anh Liền phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho anh Danh Thanh L được ly hôn với chị Trần Bích Tr.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Danh Thị Tường Duy – sinh ngày 05/01/2014 và Danh Thị Thiên Kim – sinh ngày 09/4/2017 cho anh Danh Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Bích Tr không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị Trần Bích Tr thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Anh Danh Thanh L phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009501, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh L đã nộp xong án phí.

**4.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/3/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Nhập**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Nhập**